

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2023/HS-ST
Ngày 18-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng S, sinh năm 1986; tại Trà Vinh; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R, sinh năm 1960 và bà Trương Thị N; tiền án: không; tiền sự: Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định số 351/QĐ-XPHC ngày 30/12/2022 của Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng chưa chấp hành;

Nhân thân:

Bản án số 44/HSST ngày 07/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 01 năm 06 tháng tù giam về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

Bản án số 28/2012/HSST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 02 năm tù giam về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 21/3/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hoàng S là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và từng làm thuê cho bà Nguyễn Thị L. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, bị cáo nảy sinh ý định đến nhà bà Nguyễn Thị L để lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định, bị cáo đón xe mô tô G đi từ phòng trọ tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến trường M cách nhà bà Nguyễn Thị L khoảng 100m. Sau đó, bị cáo đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị L thì thấy cửa cổng không khóa và mọi người trong nhà đã ngủ nên bị cáo đi vào trong nhà. Khi vào đến phòng ngủ, bị cáo nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu đen đang sạc pin trên vách tường gần cửa ra vào nên bị cáo lấy hai điện thoại. Tiếp đó, bị cáo đi ra khu vực trước thềm nhà và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, 128GB, màu tím đang sạc pin trên nền gạch. Bị cáo S đi ra ngoài đường cách nhà bà Nguyễn Thị L khoảng 300m, đón xe mô tô G1 về lại phòng trọ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, bà L phát hiện 03 chiếc điện thoại đã bị mất nên đến Công an phường T trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an phường T tiến hành mời bị cáo Lê Hoàng S về trụ sở làm việc. Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 03 (ba) chiếc điện thoại di động của bà L.

Công an phường T tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2023 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh có giá trị 3.130.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu đen có giá trị 4.032.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max có giá trị 27.830.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 34.992.000 đồng.

Ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 47/QĐ-CSHS trả lại cho bà Nguyễn Thị L 03 (ba) chiếc điện thoại nêu trên. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn B (chồng của bà L) không yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 198/CT-VKSTU ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

- Bị cáo Lê Hoàng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hoàng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: ngày 19/3/2023, tại khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Hoàng S có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L 03 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị 34.992.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm